

An Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(năm 2022)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty CP Cảng An Giang, Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động trong năm 2022 và định hướng cho năm 2023, như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá tình hình

a. Về mặt thuận lợi

- Được sự quan tâm của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, sự tin tưởng của quý cổ đông, sự gắn kết chặt chẽ đối với khách hàng truyền thống tạo động lực cho công ty thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

- Công ty không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng dịch vụ, đến nay được các khách hàng đánh giá khá tốt về chất lượng dịch vụ của cảng.

- Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, ban điều hành; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CB.CNV, người lao động tạo ra sức mạnh để công ty thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước, như: Cảng vụ Hàng hải, Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch y tế cảng; khách hàng, đại lý, chủ tàu,... trong và ngoài nước.

b. Về mặt khó khăn

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới trở nên khó khăn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina kéo dài, lạm phát duy trì ở mức cao; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ tác động đến môi trường đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gặp những khó khăn nhất định, ảnh hưởng đến hàng hóa thông qua cảng; Bên cạnh, hàng hóa chủ lực xuất qua cảng luôn gặp nhiều khó khăn đầu ra, do giá cạnh tranh xuất khẩu gạo của các nước; sức mua thị trường giảm, nhất là gạo xuất đi các tỉnh phía bắc qua Cảng An Giang; giá cước xếp dỡ và các dịch vụ cảng luôn chịu sự cạnh tranh giữa các cảng lân cận và liên tục giảm, ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh. Mặt khác, do ảnh hưởng thời tiết mưa bão, cửa luồng hạn chế cho tàu có trọng tải lớn vào cảng,... Từ những nguyên nhân trên, tuy hàng hóa thông qua cảng năm 2022 đạt và vượt kế hoạch, nhưng cơ cấu tỷ trọng hàng hóa không đồng đều so với kế hoạch đặt ra.

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty có những định hướng chỉ đạo kịp thời, cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng giám đốc công ty, sự đồng lòng nhất trí của tập thể CB.CNV, người lao động trong đơn vị, và sự hỗ trợ tin tưởng của khách hàng, quý cổ đông. Công ty đã thực hiện vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Người lao động có việc làm ổn định, các chế độ tiền lương, tiền thưởng được đảm bảo, người lao động yên tâm công tác.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so KH	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.610.000	1.831.801	113,8	122,9
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	63.500	77.857	122,6	139,0
3. Lợi nhuận trước thuế	//	6.500	8.275	127,3	133,3
4. Lợi nhuận sau thuế	//	5.200	6.277	120,7	101,1
5. Số đã nộp Ngân sách	//	7.200	7.400	102,8	115,2

3. Tình hình đầu tư, tình hình kinh doanh

- Về công tác đầu tư: Để tiếp tục mở rộng sản xuất, kinh doanh, nhất là khai thác dịch vụ logistics vận chuyển container tại các nhà máy, đóng rút hàng container tại Cảng, dặm vá sửa chữa bãi chứa container,... Công ty đầu tư 02 đầu xe kéo container; 01 xe lu; 01 xe nâng đóng hàng container để đáp ứng theo yêu cầu khách hàng, khi đưa hàng hóa đến cảng. Các thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước.

- Về Công tác kinh doanh: Duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở chất lượng dịch vụ hiện có, đem lại doanh thu và có lợi nhuận. Có mối quan hệ gắn kết với các khách hàng truyền thống, các đơn vị dịch vụ logistics,..., ký kết các hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

4/. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ ngắn hạn)	Lần	13,65	12,40
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLD – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	13,11	11,79
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	3,92	4,94
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,08	5,20

3	Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	16,08	16,89
3.2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,35	0,48
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,95	8,37
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,59	4,21
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,43	4,01
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	11,62	11,96

II. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến trực tiếp bằng văn bản):

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	CT HĐQT	Không điều hành	0	0%
2	Bùi Thành Hiệp	PCT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400 / 4.140.000	0,02% / 30%
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT	P.Tổng Giám đốc	1.200 / 3.171.600	0.01% / 22,98%
4	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành	538.700 / 0	3,9% / 0%
5	Phan Thành Tiến	TV HĐQT	Độc lập	15.000 / 0	0,11% / 0%

2. Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ hàng quý, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời có những nghị quyết, quyết định thông qua tại các phiên họp, đều được sự nhất trí cao của các thành viên, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng chiến lược để Ban điều hành cùng CB.CNV, người lao động Công ty tổ chức thực hiện kịp thời. HĐQT luôn chủ động nắm tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và đưa ra định hướng để góp phần phát triển SXKD, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông; tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống cho CB.CNV, người lao động.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị phần, tìm kiếm nguồn hàng ổn định, tăng được doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động,

- Tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính được kiểm soát tốt. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

- Rà soát thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ đối với HĐQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều hành công ty.

- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

4. Công tác tổ chức và nhân sự cho bộ máy quản lý điều hành Công ty

HQĐT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện là luôn kiên toàn tổ chức, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả, đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông. Thống nhất giao Ban điều hành công ty tiếp tục, rà soát kiên toàn bộ máy tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD, linh hoạt trong sử dụng lao động để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn.

Trong năm 2022, HĐQT ra các Nghị quyết, Quyết định như sau:

- Nghị quyết số 03/NQ-HQĐT, ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Nghị quyết số 04/NQ-HQĐT, ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Nghị quyết số 05/NQ-HQĐT, ngày 06/05/2022 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Nghị quyết số 06/QĐ-HQĐT, ngày 28/7/2022 của Hội đồng quản trị về việc họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022.

- Nghị quyết số 07/QĐ-HQĐT, ngày 29/11/2022 của Hội đồng quản trị về việc họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 09 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2022.

- Quyết định số 01/QĐ-HĐQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 đối với cổ phiếu của CTCP Cảng An Giang.

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021.

- Quyết định số 03/QĐ-HĐQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc Giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022.

- Quyết định số 04/QĐ-HĐQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc Giao Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022.

- Quyết định số 05/QĐ-HĐQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Quyết định số 06/QĐ-HĐQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Bên cạnh, Ban điều hành thực hiện bổ sung Đề án Phân phối tiền lương cho người lao động đã được Ban hành năm 2021 gắn với năng suất và hiệu quả của người lao động; đồng thời cũng tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là thực hiện tốt các quy định tiết giảm các chi phí như: đầu tư, sửa chữa, mua sắm chưa cần thiết; chi phí nguyên nhiên vật liệu; chi phí hội nghị, khánh tiết,... nhằm để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

5. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban kiểm soát Kiểm tra, giám sát để đảm bảo công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo sản xuất, kinh doanh và báo tài chính của công ty quý, 06 tháng, năm.

6. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

7. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022

Hội đồng quản trị luôn thể hiện sự quyết tâm, cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy năm 2022, gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng xung đột quân sự giữa Nga – Ucraina kéo dài, lạm phát ở mức cao, lãi suất tăng, chính sách tiền tệ thu hẹp, giá nhiên liệu tăng cao,... động mạnh đến ngành vận tải, hàng hóa xuất nhập. Nhưng đối với Công ty các mặt công tác cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu cho hoạt động SXKD như: Duy trì hoạt

động sản xuất, có lợi nhuận tăng trưởng, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua bao gồm:

- Đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.
- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022, trong đó có kế hoạch chi trả cổ tức.
- Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022.
- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH Kiểm toán A & C – Chi nhánh Cần Thơ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Phương hướng hoạt động

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty năm 2022 dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn hơn năm 2022, do những tác động tiêu cực từ cuộc chiến giữa Nga – Ucraina vẫn sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới kinh tế. Một số ngành, lĩnh vực chưa thể giảm bớt áp lực khi lãi suất càng cao, việc huy động vốn càng khó khăn cho hoạt động kinh doanh, giá cả chi phí đầu vào sẽ tăng cao. Từ đó, đặt ra không ít những khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

Cùng với những khó khăn chung, Công ty CP Cảng An Giang còn có những khó khăn riêng như:

- Thị trường kinh doanh khai thác cảng biển tại khu vực Cảng An Giang ngày càng cạnh gay gắt của nhiều cảng lân cận, do cung vượt quá cầu.
- Giá cước xếp dỡ và các dịch vụ cảng luôn chịu sự cạnh tranh giữa các cảng luôn có xu hướng giảm.
- Sự bất lợi về cửa luồng, bị giới hạn mớn chỉ cho phép tàu có trọng tải nhỏ (5.000 tấn) vào Sông Hậu.
- Phương tiện thiết bị xếp dỡ đã cũ, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, chất lượng cung cấp dịch vụ.

Ngoài ra, còn có những khó khăn đối với Cảng An Giang về cơ sở hạ tầng như cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất; bãi chức hàng, đường giao thông nội bộ sử dụng lâu năm nay đã xuống cấp ảnh hưởng đến nâng suất xếp dỡ hàng hóa container tại bãi.

Một số mặt hàng qua cảng năm 2022, Bước sang năm 2023 qua thông tin với khách hàng sẽ có một số mặt hàng sẽ giảm sâu hoặc không thông qua cảng. Cho thấy tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm 2023 sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh những khó khăn, hoạt động SXKD của công ty sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, các nhà đầu tư, quý cổ đông, các chủ hàng chủ tàu, sự hỗ trợ kết hợp chặt chẽ của các đơn vị dịch vụ logistics, các cơ quan trong cảng như: Hải quan, Cảng vụ, Biên phòng, Kiểm dịch y tế,...

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông những vấn đề sau:

2. Chiến lược phát triển công ty:

Qua kết quả SXKD nhiều năm của công ty, HĐQT xác định chiến lược SXKD là phát triển cung ứng dịch vụ bậc xếp hàng hóa. Vì vậy, HĐQT tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật lao động của cán bộ, công nhân, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của cảng An Giang; tìm kiếm và mở rộng thị phần gắn với chất lượng dịch vụ hiện có.

- Mục tiêu của công ty là: Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CB.CNV, người lao động công ty. Đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao đời sống cho người lao động trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

- Định hướng sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Giữ vững sự ổn định phát triển sản xuất, kinh doanh; đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm.

+ Lấy sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ. Trước mắt cần tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.

+ Tăng cường hợp tác với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị logistics, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực... để tận dụng tốt cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023

Qua đánh giá tình hình những khó khăn và thuận lợi cho phương hướng hoạt động năm 2023. Do đó, đã loại trừ các yếu tố tác động kinh tế thế giới, khu vực và yếu tố trong tỉnh, Công ty xây dựng kế hoạch các chỉ tiêu chính về sản xuất, kinh doanh tăng trưởng từ 6,5% đến 7,69% so với kế hoạch năm 2022 là khả thi có khả năng thực hiện. Nhưng so với thực hiện năm 2022 giảm (có kèm báo cáo giải trình, lý do không tăng trưởng so với thực hiện).

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH Năm 2023 so với KH năm 2022 (%)
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.610.000	1.715.000	106,52
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	63.500	67.600	106,47
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.500	7.000	107,69
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.200	5.600	107,69
5. Nộp ngân sách	Tr.đồng	7.200	7.340	101,94

4. Đối với hoạt động SXKD và các công tác khác của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy mạnh mẽ những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời khắc phục những khó khăn, để thúc đẩy hơn nữa hoạt động SXKD của đơn vị đạt hiệu quả cao nhất.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, kho hàng, lai dắt, cung ứng tàu biển,... đồng thời tận dụng những lợi thế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, kết hợp linh hoạt các phương thức để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

- Về hoạt động liên doanh, liên kết: Tiếp tục tăng cường và mở rộng kết hợp chặt chẽ với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị khai thác dịch vụ logistics, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài.

- Để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng hóa container qua bãi, Sẽ thực hiện chương trình sửa chữa cơ sở hạ tầng: Bãi cứng chứa hàng container và đường nội bộ xí nghiệp Cảng Mỹ Thới, do sử dụng lâu năm nay đã xuống cấp: Bãi 1 (khu vực cầu cảng), bãi 2 (khu vực trước Văn phòng công ty) và đường nội bộ nối từ cầu cảng đến giáp quốc lộ 91.

- Bên cạnh tăng cường các giải pháp hoạt động công ty:

+ Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng, xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho công ty.

+ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

+ Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Thực hiện triệt để các chủ trương tiết kiệm tránh thất thoát, lãng phí cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Kính thưa quý cô đồng, trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Thay mặt HĐQT công ty, tôi xin cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của các Quý cô đồng, các đối tác; sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động công ty trong năm qua. Năm 2023, được dự báo là năm rất khó khăn rất mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, giúp đỡ của quý cô đồng, khách hàng để đưa Cảng An Giang phát triển ổn định hơn, cùng với sự kỳ vọng của quý cô đồng.

Trân trọng cảm ơn

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Quý cô đồng;
- Lưu: VP.HĐQT.



Lê Việt Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/BC.SXKD-CAG

An Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Là Cảng biển nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu long, hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là gạo, gỗ, phân bón, clinker và container (đa số dung để đóng gạo) nên sản lượng hàng hóa thông qua cảng hàng năm vẫn không có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Bước vào triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 bên cạnh những thuận lợi Công ty cũng gặp không ít khó khăn:

1. Thuận lợi:

Mặt hàng chủ lực của Cảng là gạo tăng mạnh ở các tháng đầu năm. Nguyên nhân là do Chính phủ tăng cường nhập gạo dự trữ quốc gia, các nước trong khu vực tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực, trong bối cảnh chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.

Có đội ngũ công nhân bốc xếp, giao nhận hàng hóa chuyên nghiệp, tay nghề cao được khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ, khách hàng truyền thông vẫn duy trì sản lượng hàng hóa ổn định thông qua cảng, các đại lý hàng hải, chủ tàu ủng hộ đưa tàu về cảng giao nhận hàng hóa. Các cơ quan quản lý nhà nước như CVHH, Hải quan, biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới...tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện...nhanh chóng, kịp thời.

2. Khó khăn: Chi phí sản xuất tăng do giá nhiên liệu, công cụ dụng cụ sản xuất tăng, luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông hậu chưa thông thoáng, tàu lớn không vào luồng được, tàu có tải đôi lúc phải chờ thủy triều lên mới ra, vào được sông hậu, gây mất nhiều thời gian và tiền bạc của các Công ty vận tải biển.

Thời tiết không ổn định làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất của Công ty, bên cạnh đó vào các tháng cuối năm thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam là Philippines (thị trường có tàu về Cảng nhận hàng nhiều nhất trong các tháng đầu năm) tạm thời chưa cấp giấy chứng nhận nhập khẩu vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS – IC) cho các tàu vận chuyển gạo của nước này do trong giai đoạn này là mùa thu hoạch lúa của nước họ. Điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

Hệ thống trang thiết bị sản xuất còn lạc hậu, chưa đồng bộ, tiêu thụ nhiên liệu cao, chi phí sửa chữa lớn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng, ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất, cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty cố gắng phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.832.000	113,8	122,9
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	77,9	122,6	139,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,275	127,3	133,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,4	102,8	115,2
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng/người/tháng	9,3		

2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Mặt hàng chủ lực thông qua Cảng vẫn là gạo chiếm 60,1% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Kế đến là container (đa số dùng để đóng gạo) chiếm 20,6%, còn lại là các mặt hàng như gỗ, clinker, phân bón và hàng khác chiếm tỷ trọng khoảng 19,3%.

- **Mặt hàng gạo:** Sản lượng gạo thông qua đạt 1.100.000 tấn (trong đó: Gạo XK 746.000 tấn; gạo nội địa: 354.000 tấn).

+ Sản lượng gạo xuất khẩu đạt 120% kế hoạch năm và bằng 135% so với cùng kỳ. Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng tăng cao so với cùng kỳ là do các nước trong khu vực như Philippines, Malaysia... tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Trong khi đó Cảng Mỹ Thới là Cảng biển duy nhất ở Đồng bằng Sông cửu long được khách hàng các nước nhập khẩu gạo bằng tàu biển như Philippines, Malaysia...tin tưởng chỉ định tàu đến nhận hàng. Vì vậy khi sản lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam vào các thị trường này tăng thì sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng cũng tăng theo.

+ Song song đó sản lượng gạo nội địa cũng tăng do Tổng cục Dự trữ Nhà nước tăng cường nhập kho gạo dự trữ. Năm được điều này TGD Công ty đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp cận khách hàng để đưa tàu, hàng hóa về cảng xếp dỡ, bên cạnh đó cũng chỉ đạo BGD XN Cảng Mỹ Thới tập trung tất cả nguồn lực, tận dụng tối đa công suất, thời gian để tăng năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa cho khách hàng. Nên được khách hàng tin tưởng tập trung đưa tàu và hàng hóa về Cảng xếp dỡ (Sản lượng gạo dự trữ quốc gia thông qua Cảng chiếm hơn 85%). Ngoài ra do làm tốt công tác khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ nên được các

Đại lý, chủ tàu, khách hàng tin tưởng đưa tàu, hàng hóa về cảng xếp dỡ (tàu chở clinker từ các tỉnh phía bắc vào bốc dỡ và nhận gạo chở ra các tỉnh phía Bắc). Từ đó làm cho sản lượng hàng nội địa thông qua cảng đạt 537 ngàn tấn (trong đó gạo 354 ngàn tấn) đạt 111% kế hoạch và bằng 129% so với cùng kỳ.

- **Hàng nhập khẩu:** Hàng nhập khẩu thông qua Cảng hàng năm chủ yếu là gỗ và phân bón. Tuy nhiên từ đầu năm đến nay giá phân bón tăng cao do nguồn cung đang khan hiếm, do ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine nên khách hàng không nhập khẩu mặt hàng này. Vì vậy hàng nhập khẩu thông qua Cảng chỉ còn duy nhất mặt hàng gỗ (sản lượng 41.000 tấn) nên sản lượng hàng nhập khẩu thông qua Cảng chỉ đạt 82% KH và bằng 94% so với cùng kỳ.

- **Container:** Sản lượng xuất, nhập container qua Cảng đạt 25.226 teus tương đương 378.390 tấn đạt 109,7% kế hoạch năm và bằng 100,4% so với cùng kỳ. Container xuất, nhập qua cảng phần lớn là container đóng gạo (tại bãi và tại kho khách hàng). Còn các mặt hàng khác như Đồ hộp rau quả, cá đông lạnh, hàng may mặc thì không nhiều, do các mặt hàng này sản lượng ít nên khách hàng thường sử dụng đường bộ để vận chuyển.

- **Xí Nghiệp Cảng Bình Long:** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, gỗ, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành) và sắt phế liệu. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 129.100 tấn đạt 117% kế hoạch và bằng 129,7% so với cùng kỳ; Doanh thu 8,256 tỷ đồng đạt 129% kế hoạch và bằng 145% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 2,153 tỷ đồng đạt 215% KH năm và bằng 325% so với cùng kỳ. Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ là do mặt hàng chủ lực của Cảng Bình Long là phân bón tăng mạnh với sản lượng hơn 106.000 tấn đạt 151% KH năm và bằng 174% so với cùng kỳ từ đó làm cho doanh thu xếp dỡ, lưu kho, vận chuyển tăng cao nên lợi nhuận tăng theo.

- **Xí nghiệp Vận tải bộ:** Hàng hóa vận chuyển của XN Vận tải bộ chủ yếu cũng là container đóng gạo tại các nhà máy (với sản lượng là 4.333 container, tương đương với 113.000 tấn gạo). Nguyên nhân sản lượng container đóng gạo tại các nhà máy tăng là do các nước tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh... Ngoài ra còn vận chuyển khoảng 827 container (40 feet) hàng may mặc, cá đông lạnh cho các nhà máy trong khu vực. Đạt được kết quả như vậy là do BGD Xí nghiệp Vận tải bộ làm tốt công tác điều hành sản xuất, Công tác chăm sóc khách hàng. Tài xế vận chuyển container làm việc với tinh thần tận tụy, thái độ phục vụ khách hàng tốt và nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển hàng hóa. Năm 2022 xí nghiệp Vận tải bộ vận chuyển được 1,600 triệu T.km hàng hóa đạt 128% kế hoạch năm và bằng 156% so với cùng kỳ; Doanh thu 5,8 tỷ đồng, đạt 124% KH năm và bằng 136% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,382 tỷ đồng đạt 171% KH năm và bằng 171% so với cùng kỳ.

- **Phòng Dịch vụ Tổng hợp:** Doanh thu đạt 2,160 tỷ đồng chỉ đạt 54% kế hoạch năm nhưng cao hơn cùng kỳ 16%. Nguyên nhân doanh thu chỉ đạt 54% kế hoạch là do Phòng DVTH đang làm thủ tục xin cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu nhưng đến nay các cơ quan chức năng vẫn đang thẩm định hồ sơ chưa cấp phép.

Trong khi đó tỷ trọng doanh thu cấp nhiên liệu chiếm 50% tổng doanh thu đề ra của phòng DVTH. Các chỉ tiêu khác như cấp điệ : container, nước ngọt cho tàu và các dịch vụ hàng hải khác doanh thu đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ.

III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác khai thác, giữ vững khách hàng truyền thống. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để nâng cao thị phần so với các cảng trong khu vực. Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí luôn được ban điều hành, Tổng giám đốc công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng đề án phân phối tiền lương năm 2022 theo quan điểm là phân phối theo năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, là động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường và phát triển bền vững.

Điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty. Kiểm tra các phương tiện ra vào Cảng chặt chẽ, nhất là đối với các phương tiện của CNXDTC để ngăn chặn kịp thời tình trạng CN lấy cắp hàng hóa của khách hàng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa. Thực hiện xếp dỡ hàng hóa theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào

cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cát lót, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Thường xuyên liên hệ với các sở, ngành cấp tỉnh xin cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

- Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất: Đầu tư mua sắm 1 xe lu tĩnh bánh sắt nhãn hiệu Kawasaki – 12 tấn để phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên đường xá, bến bãi của Công ty và 2 xe đầu kéo container cho XN Vận tải bộ.

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty cùng với việc nắm bắt thông tin từ chủ hàng, chủ tàu, đại lý... dự kiến mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng năm 2023 vẫn là gạo xuất khẩu, nhưng hiện tại luồng cho tàu lớn vào sông Hậu vẫn chưa thông thoáng còn giới hạn bởi môn nước thấp, tàu lớn không vào được, chỉ tiếp nhận các tàu có trọng tải nhỏ vào nhận hàng xuất qua các nước trong khu vực Đông Nam Á. Chi phí sản xuất tăng cao trong khi giá xếp dỡ của Cảng vẫn không tăng do phải chịu sự cạnh tranh về giá của các Cảng trong khu vực, làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất

kinh doanh. Thời tiết không ổn định làm ảnh hưởng đến năng suất xếp dỡ hàng hóa, đóng container gạo và thời gian quay vòng của các tàu.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2023.

1. Một số định hướng:

Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới.

Thường xuyên liên hệ với các Công ty xuất khẩu gạo nắm bắt thông tin kịp thời về thị trường, hàng hóa để có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp.

Tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng. mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận và cả khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, khu vực đóng hàng phải đảm bảo vệ sinh, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 1.715.000 tấn.
- Tổng Doanh thu: 67,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 7,0 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 7,34 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng.

2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận và khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



Bùi Thành Hiệp

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Căn cứ báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Trà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Thuý Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Thành: Thành viên ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý I, quý II, quý III và năm 2022.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát.

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2022.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý và năm 2022.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

II. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong năm 2022 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Ban điều hành công ty đã linh hoạt trong điều hành sản xuất đã mang lại kết quả hoạt động sản

xuất kinh doanh điều đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra trong năm 2022. Hội đồng quản trị vẫn duy trì hợp theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh thêm nợ xấu.

1. Báo cáo tài chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng theo quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.801.796.440	73.196.875.976
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	9.509.065.661	17.435.099.618
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	50.000.000.000	40.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		14.656.041.473	11.634.173.033
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		3.928.021.399	2.889.366.008
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		708.667.907	1.238.237.317
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.673.952.582	82.334.418.458
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		11.328.224.800	11.328.224.800

II. Tài sản cố định	220		62.096.658.134	66.346.033.831
III. Bất động sản đầu tư	230			0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		639.405.800	639.405.800
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.008.456.817	2.903.935.282
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.601.207.031	1.116.818.745
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>157.475.749.022</u>	<u>155.531.294.434</u>
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		7.783.767.970	7.074.802.392
I. Nợ ngắn hạn	310		6.553.877.970	5.363.791.890
II. Nợ dài hạn	330		1.229.890.000	1.711.010.502
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		149.691.981.052	148.456.492.042
I. Vốn chủ sở hữu	410		149.691.981.052	148.456.492.042
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>157.625.132.806</u>	<u>155.531.294.434</u>

b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022		31/12/2021
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	(78.802-3.928)/6.553	11,43	13,1

2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	78.802/6.553	12,03	13,6
B	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78.802/157.475	50,04	47,1
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78.674/157.475	49,96	52,94
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	7.783/157.475	4,94	4,55
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	149.692/157.475	95,06	95,45
C	Hệ số nợ				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	7.783/149.692	5,29	4,77
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	14.656/78.802	18,59	15,89
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6.277/157.475	3,99	3,41
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	6.277/74.996	8,37	9,95
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6.277/149.692	4,19	3,57

Nhận xét:

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (78,8 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (6,6 tỷ đồng) tức nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Hệ số tổng nợ phải trả/Vốn CSH năm 2022 đạt 4.77% là khoản nợ rất nhỏ thể hiện việc chi trả các khoản nợ kịp thời, đúng hạn, không có áp lực thanh toán chi phí cho Công ty.

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74.995.839.709	53.351.062.480
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		74.995.839.709	53.351.062.480
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.583.513.914	39.739.413.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.412.325.795	13.611.648.965
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.861.657.658	2.637.697.175
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(104.521.535)	9.584.618
Trong đó chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.445.714.567	1.260.800.567
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.960.695.915	8.778.875.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.972.094.506	6.200.085.731
11. Thu nhập khác	31	VI.7	763	5.963.173
12. Chi phí khác	32	VI.8	697.068.879	2.200
13. Lợi nhuận khác	40		(697.068.116)	5.960.973
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.275.026.390	6.206.046.704
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.998.124.723	899.296.539

16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69		6.276.901.667	5.306.750.165
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	364	309

* Qua báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	năm 2022	%/KH	% cùng kỳ
01	Tổng doanh thu	63.500	77.857	122,61	139,04
02	Lợi nhuận trước thuế	6.500	8.275	127,31	133,34
03	Lợi nhuận sau thuế	5.200	6.277	121,05	
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	3,77%	4,55%		

*** Đánh giá chung:**

- Về tổng doanh thu: thực hiện năm 2022 là 77.857 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 63.500 triệu đồng là đạt được 122,61% so với kế hoạch năm 2022, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt hiệu quả hơn so với năm 2021. Các Xí Nghiệp đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Điều này cho thấy sự đúng đắn trong điều hành của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc và cán bộ công nhân viên người lao động.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 là 8.275 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 6.500 triệu đồng đạt 127,31% kế hoạch của cả năm 2022.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2022 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và quy chế lương hiện hành của công ty.

IV. Hoạt động đầu tư trong năm 2022:

- Trong năm 2022 Công ty đã đầu tư mua sắm 01 xe lu tĩnh bánh sắt nhãn hiệu Kawasaki – 12 tấn phục vụ công việc sửa chữa các đường nội bộ và dự án mở rộng Cảng An Giang.

- Đầu tư 02 ô tô đầu kéo container nhãn hiệu DONGFENG với tổng giá trị là 2.388.999.998 đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển các kho trong khu vực và đi các tuyến đường dài trong cả nước.

IV. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

V. Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban Kiểm Soát:

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Một số chỉ tiêu chính:

1/ Tấn thông qua: 1.715.000 tấn.

2/ Doanh Thu: 67,600 tỷ đồng.

3/ Lợi nhuận trước thuế: 7 tỷ đồng.

Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT**

**VG
T**

Trần Thị Thu Trà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: C.G. /TTr-CAG

An Giang, ngày 15. tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 13/5/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi Nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị thông qua vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi Nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ ký ngày 22/02/2023.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (bản tóm tắt) được đính kèm tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

An Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ.

Công ty cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 như sau:

• **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
1	2	3	4	5
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		78.801.796.440	73.196.875.976
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V1	9.509.065.661	17.435.099.618
1. Tiền	111		9.509.065.661	17.435.099.618
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V2	50.000.000.000	40.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a.	50.000.000.000	40.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.656.041.473	11.634.173.033
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	13.454.329.165	11.152.941.243
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	110.303.000	30.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	2.700.930.462	2.059.243.041
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V6	(1.609.521.154)	(1.608.011.251)
IV. Hàng tồn kho	140		3.928.021.399	2.889.366.008
1. Hàng tồn kho	141	V7	3.928.021.399	2.889.366.008
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		708.667.907	1.238.237.317
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	708.667.907	742.766.475
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V9	-	495.470.842
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		78.673.952.582	82.334.418.458
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.328.224.800	11.328.224.800
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	11.328.224.800	11.328.224.800
II. Tài sản cố định	220		62.096.658.134	66.346.033.831
1. TSCĐ hữu hình	221	V10	59.846.405.020	64.095.780.717
- Nguyên giá	222		187.856.597.736	185.082.736.020
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(128.010.192.716)	(120.986.955.303)
2. TSCĐ vô hình	227	V11	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
- Nguyên giá	231		-	-

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
i	2	3	4	5
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		639.405.800	639.405.800
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V12	639.405.800	639.405.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.008.456.817	2.903.935.282
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b.	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(1.311.543.183)	(1.416.064.718)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.601.207.031	1.116.818.745
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	1.601.207.031	1.116.818.745
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		157.475.749.022	155.531.294.434
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		7.783.767.970	7.074.802.392
I. Nợ ngắn hạn	310		6.553.877.970	5.363.791.890
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V13	1.287.176.010	176.477.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V14	764.586	56.021.101
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V9	620.891.828	582.296.494
4. Phải trả người lao động	314		2.739.763.204	2.670.708.290
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V15	204.545.450	272.727.276
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V16a	793.057.660	705.723.718
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		907.679.232	899.838.011
II- Nợ dài hạn	330		1.229.890.000	1.711.010.502
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V15	-	204.545.450
2. Phải trả dài hạn khác	337	V16b	1.229.890.000	1.506.465.052
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		149.691.981.052	148.456.492.042
I. Vốn chủ sở hữu	410	V17	149.691.981.052	148.456.492.042
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.415.079.385	5.149.741.877
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.276.901.667	5.306.750.165
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			5.306.750.165
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.276.901.667	-
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		157.475.749.022	155.531.294.434

• KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74.995.839.709	53.351.062.480
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		74.995.839.709	53.351.062.480
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.583.513.914	39.739.413.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		17.412.325.795	13.611.648.965
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.861.657.658	2.637.697.175
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(104.521.535)	9.584.618
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.445.714.567	1.260.800.567
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.960.695.915	8.778.875.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(25+26)]	30		8.972.094.506	6.200.085.731
11. Thu nhập khác	31	VI.7	763	5.963.173
12. Chi phí khác	32		697.068.879	2.200
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(697.068.116)	5.960.973
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+ 40)	50		8.275.026.390	6.206.046.704
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.998.124.723	899.296.539
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.8	6.276.901.667	5.306.750.165
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		364	309

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 03../TTr-CAG

An Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHCĐ thông qua ngày 13/5/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi Nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022:	6.276.901.667	
	Trích lập các quỹ	1.571.101.667	25%/LNST
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	313.845.083	5% (Căn cứ Điều 38 – Quy chế tài chính C.ty CP Cảng An Giang)
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.131.718.550	18% (Tương đương 1,03 tháng lương bình quân thực hiện)
1.3	Quỹ khen thưởng ban điều hành	125.538.034	2% (Tương đương 0,86 tháng lương bình quân thực hiện)
2	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	4.705.800.000	
3	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	0	
4	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	4.705.800.000	
5	Chi cổ tức (3,41%/VĐL) (IV)	4.705.800.000	75% / LNST
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	0	

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 08./TTr-CAG

An Giang, ngày 15. tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHCĐ thông qua ngày 13/5/2021;

- Căn cứ định hướng phát triển, vị thế, năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau: (có giải trình kèm theo).

*** Một số chỉ tiêu chính năm 2023:**

- Sản lượng (tấn thông qua) : 1.715.000 tấn.
- Doanh thu : 67.600.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 7.000.000.000 đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2022 đã đạt được.

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



Bùi Thành Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 09 /TT-CAG

An Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2022

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ; Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHCĐ thông qua ngày 13/5/2021;

Nay, Ban Tổng Giám đốc Công ty xin kính trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2022, như sau: *(có giải trình kèm theo)*.

1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động:

- Tổng quỹ tiền lương: **13.797.342.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.675.636.368 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng).

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Thư ký HĐQT, lưu.



Bùi Thành Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 10/TTr-CAG

An Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 13/5/2021;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Nay, Ban Tổng Giám đốc xin kính trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2023, như sau: (có giải trình kèm theo).

1/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động công ty:

- Tổng quỹ tiền lương: **12.532.608.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng).

2/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.615.200.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Thư ký HĐQT, lưu.



Bùi Thành Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K. Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: AA... /TTr-CAG

An Giang, ngày 5 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2022 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 13/5/2021;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho HĐQT, BKS đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT hàng năm;

Nay, Ban Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2022 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023, như sau:

I/ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2022:

* Năm 2022 Công ty đã thực hiện trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với tổng số tiền là: **360.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

TT	Chức danh	Số lượng	Thù lao năm 2022	
			Tháng/người	Năm
A	Thù lao Hội đồng quản trị năm 2022			
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người	6.000.000	72.000.000
2	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	03 người	4.000.000	144.000.000
			Tổng (A):	276.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát năm 2022			
1	Trưởng ban Kiểm soát	01 người	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	02 người	2.000.000	48.000.000
			Tổng (B):	84.000.000
			Tổng cộng (A) + (B):	360.000.000
(Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)				

II/ Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2023:

TT	Chức danh	Số lượng	Thù lao năm 2023	
			Tháng/người	Năm
A	Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023			
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người	6.000.000	72.000.000
2	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	03 người	4.000.000	144.000.000
			Tổng (A):	276.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát năm 2023			
1	Trưởng ban Kiểm soát	01 người	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	02 người	2.000.000	48.000.000
			Tổng (B):	84.000.000
			Tổng cộng (A) + (B):	360.000.000
	<i>(Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)</i>			

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2022 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Thư ký HĐQT, lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 12/TT-*CAG*

An Giang, ngày 20. tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHCĐ thông qua ngày 13/5/2021;

- Căn cứ quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Ban kiểm soát kính trình Hội đồng quản trị danh sách các công ty kiểm toán năm 2023, như sau:

- 1/- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);
- 2/- Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định Giá ASCO;
- 3/- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học Moocre AISC
- 4/- Công ty TNHH Kiểm Toán VACO (Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh);

Hội đồng quản trị ủy quyền Ban kiểm soát lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong số các công ty kiểm toán nêu trên với mức giá kiểm toán cạnh tranh và chất lượng kiểm toán phù hợp.

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TRẦN THỊ THU TRÀ